



THÔNG SỐ NHÂN LỰC TRỰC TUYẾN VIỆT NAM – QII/2008

Đánh giá Cung – Cầu Nhân lực tại thị trường lao động Việt Nam

Thông số Nhân lực Trực tuyến Việt Nam là bản tổng kết hàng quý về tình hình cung – cầu nhân lực trực tuyến trên VietnamWorks.com. Chỉ số cung và cầu được tính dựa trên số lượng việc làm và số hồ sơ tìm việc đăng trên trang web www.vietnamworks.com. Chỉ số cung và cầu không phải là số lượng việc làm hay số lượng hồ sơ tìm việc cụ thể đăng trên trang web mà là chỉ số thể hiện xu hướng của thị trường lao động trong từng ngành nghề cụ thể, từng cấp bậc và trên khắp các tỉnh thành tại Việt Nam.

Những điểm nổi bật:

**Cung tăng nhẹ trong khi cầu “giậm chân tại chỗ”
Bán Hàng, Kỹ Thuật Ứng Dụng, Kế Toán/Tài Chính và Hành Chính/Thư Ký tiếp tục là những ngành nghề “nóng nhất” trên thị trường lao động
Cầu Sản Xuất tăng, thay thế Tiếp Thị trong nhóm Sáu Lĩnh Vực Có Cầu Nhân Lực cao nhất QII/2008
Chứng Khoán sụt giảm cả về cung và cầu sau đợt “bùng phát” quý trước
Phân bố việc làm theo tỉnh/thành: Hải Phòng thay thế Đà Nẵng trong danh sách các tỉnh/thành có chỉ số việc làm cao nhất
Nhu cầu tuyển dụng theo cấp bậc: Vẫn thiếu lao động trung và cao cấp**

Tổng quan

Cung và cầu lao động trực tuyến quý II/2008 do VietnamWorks.com ghi nhận cho thấy xu hướng tăng mạnh nay đã chậm lại. Chỉ số cầu “giậm chân tại chỗ” với mức tăng 0,3% trong quý II/2008, phản ánh tình hình kinh tế trong hai quý vừa qua.

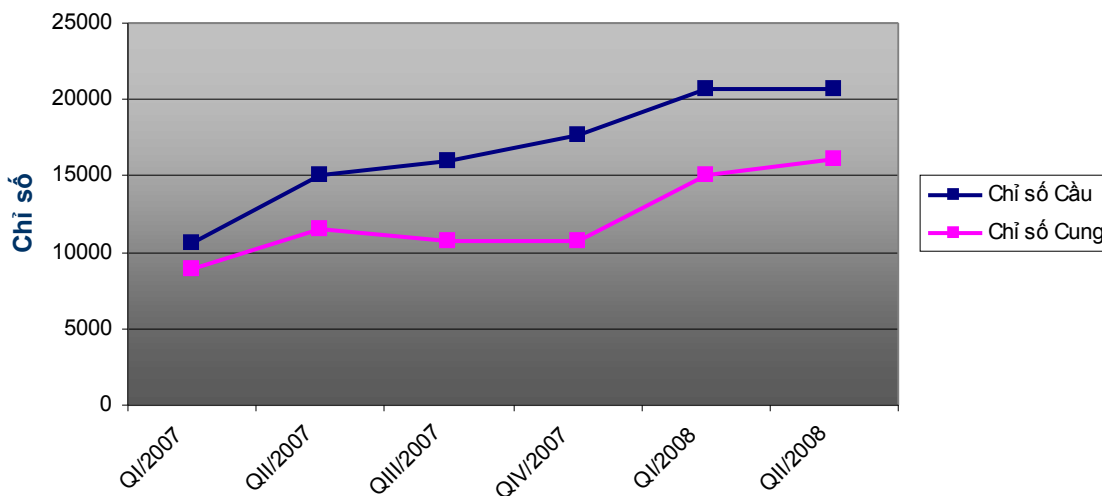
Kể từ quý IV/2006, đây là lần đầu tiên chỉ số cầu trực tuyến tăng “khiêm tốn” trong mùa nhảy việc. Cùng kỳ năm ngoái, chỉ số cầu tăng mạnh mẽ và bỏ xa chỉ số cung nhưng đến quý II năm nay, chỉ số cầu tăng chậm vì có tới 24 trong tổng số 49 ngành nghề phân loại trên trang web VietnamWorks.com giảm. 25 ngành nghề còn lại có chỉ số cầu tăng, có thể phản ánh cái nhìn lạc quan của các nhà tuyển dụng về tình hình kinh tế trong thời gian sắp tới.

Trong số những ngành nghề có chỉ số cầu tăng, Bán Lẻ/Bán Sỉ tăng cao nhất, đạt 76% so với quý trước; theo sau là các ngành nghề Kho Vận, Da Giày, Dầu Khí/Khoáng Sản, Viễn Thông, Kỹ Thuật Ứng Dụng và Sản Xuất. Tăng 269 điểm, Kỹ Thuật Ứng Dụng dẫn đầu trong nhóm tăng trưởng tốt nhất theo số điểm, đạt 19%.

Trong khi đó, chỉ số cung lao động trực tuyến tăng 6%, mức tăng thấp nhất trong hai quý vừa qua. Cung lao động trong 13 ngành nghề giảm; còn ở nhóm các ngành nghề có chỉ số cung lao động tăng, Luật tăng cao nhất, đạt 24%. Tuy nhiên, do cầu tăng không đáng kể nên sự tăng trưởng dù ít của cung cũng giúp rút ngắn khoảng cách giữa cung và cầu lao động.

Như vậy, chỉ số cung và cầu lao động trong hai quý liên tiếp vừa qua cho thấy khoảng cách cung - cầu lao động tiếp tục bị thu hẹp, giúp phần nào “hạ nhiệt” thị trường lao động Việt Nam.

Cung - Cầu 2007 - 2008



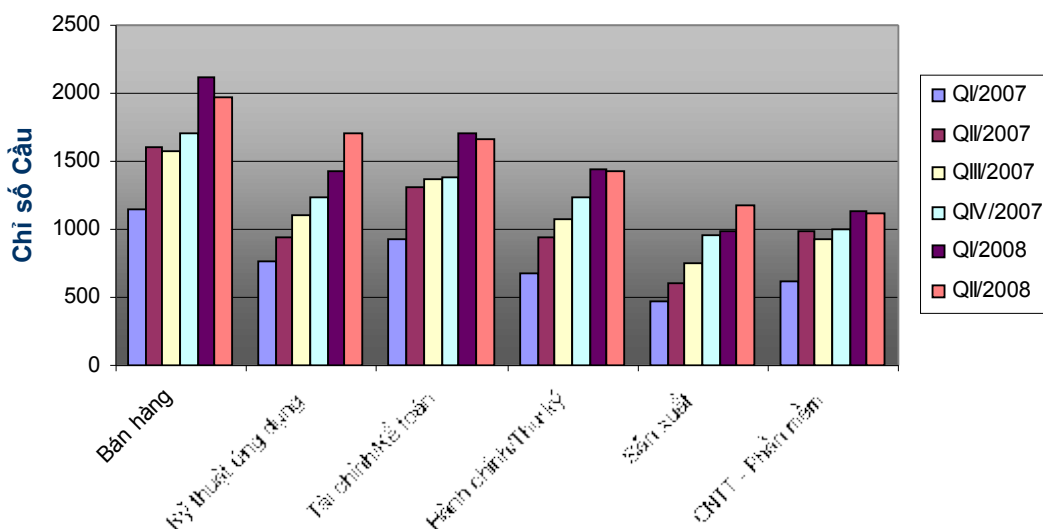
Bán Hàng, Kỹ Thuật Ứng Dụng, Kế Toán/Tài Chính và Hành Chính/Thư Ký tiếp tục là những ngành nghề “nóng nhất” trên thị trường lao động

Tính từ quý I/2007 đến hết quý II/2008, Bán Hàng, Kỹ Thuật Ứng Dụng, Kế Toán/Tài Chính và Hành Chính/Thư Ký liên tục “ghi tên” trong nhóm Sáu Lĩnh Vực Có Cung - Cầu Nhân Lực Cao Nhất, chứng tỏ đây vẫn là những ngành “nóng nhất” trên thị trường lao động.

Chỉ số cầu Bán Hàng giảm 7% so với quý trước, kết thúc 3 quý tăng liên tiếp. Tuy nhiên, Bán Hàng vẫn dẫn đầu nhóm Sáu Ngành Nghề Có Cầu Nhân Lực Cao Nhất và chỉ số cung tăng 2%.

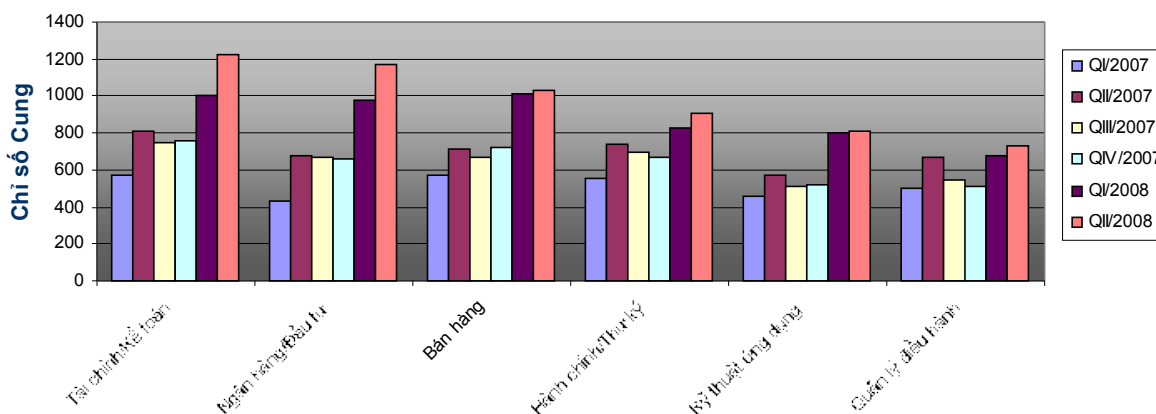
Nhu cầu tuyển dụng lao động trong lĩnh vực Công Nghệ Thông Tin-Phần Mềm giảm 2% nhưng đây vẫn là một trong sáu ngành nghề có chỉ số cầu cao nhất quý này. Hơn nữa, Công Nghệ Thông Tin-Phần Mềm đã liên tục có tên trong nhóm Sáu Lĩnh Vực Có Cầu Nhân Lực Cao Nhất trong suốt sáu quý vừa qua, cho thấy nhân lực trong lĩnh vực này vẫn tiếp tục thiếu.

Sáu lĩnh vực có Cầu nhân lực cao nhất Quý II/2008



Tất cả các ngành nghề trong nhóm Sáu Lĩnh Vực Có Cung Nhân Lực Cao Nhất QII/2008 không hề thay đổi so với QI/2008 và chỉ số cung cũng tăng cao hơn QI/2008. Cụ thể, chỉ số cung lĩnh vực Tài Chính/Kế Toán tăng 22% so với quý trước, dẫn đầu trong nhóm Sáu Lĩnh Vực Có Cung Nhân Lực Cao Nhất QII/2008, trong khi đó chỉ số cầu của lĩnh vực này giảm 3%. Chỉ số cung lĩnh vực Ngân Hàng/Đầu Tư tăng 20%, đứng thứ hai trong nhóm Sáu Lĩnh Vực Có Cung Nhân Lực Cao Nhất QII/2008, trong khi chỉ số cầu giảm 13% so với QI/2008.

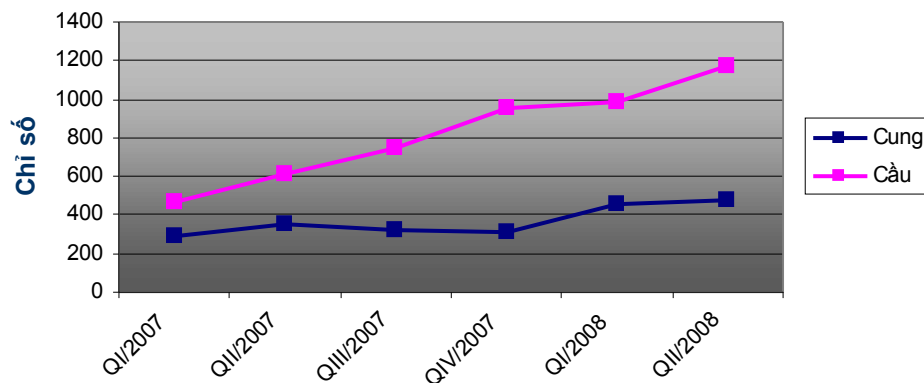
Sáu lĩnh vực có Cung nhân lực cao nhất QII/2008



Cầu Sản Xuất tăng, thay thế Tiếp Thị trong nhóm Sáu Lĩnh Vực Có Cầu Nhân Lực Cao Nhất QII/2008

Đáng chú ý là chỉ số cung lao động của Sản Xuất trong quý II/2008 tăng 5% và chỉ số cầu tăng 19%, đưa Sản Xuất trở thành một trong những ngành có mức tăng trưởng cao nhất theo số điểm trong quý II/2008 và thay thế Tiếp Thị trong nhóm Sáu Lĩnh Vực Có Cầu Nhân Lực Cao Nhất. Cũng cần nói thêm, nhu cầu tuyển dụng nhân sự cho lĩnh vực Sản Xuất đã gia tăng liên tục kể từ đầu năm 2007.

Cung - Cầu Sản xuất



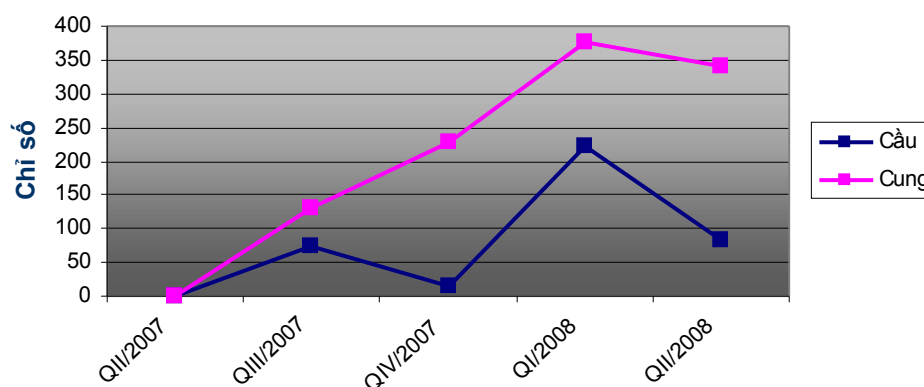
Ngành Tiếp Thị sau khi tăng đột ngột trong QI/2008, giảm 12% về chỉ số cầu lao động và chỉ số cung giảm 2% so với QI/2008.

Bên cạnh đó, chỉ số cầu của ngành Quảng Cáo/Khuyến Mãi/Đối Ngoại, trước đây vốn là ngành thời thượng thu hút nhiều ứng viên trẻ, nay giảm 11% trong khi lượng ứng viên tìm việc trong lĩnh vực này tăng 7% so với quý I/2008.

Chứng khoán sụt giảm cả về cung và cầu lao động sau đợt “bùng phát” trong quý trước

Quý này, các chỉ số cung và cầu của Chứng Khoán sụt giảm mạnh nhất với mức giảm 63% về nhu cầu tuyển dụng nhân sự và 9% về cung nhân lực so với quý trước. Điều này rõ ràng phản ánh thị trường chứng khoán ảm đạm tại Việt Nam trong quý vừa qua, làm nản lòng cả nhà tuyển dụng và các nhân viên trong ngành này và đã có một “làn sóng” chuyển đổi nhân lực trong ngành Chứng khoán. Nhưng nhìn tổng thể, đợt “đào thải” này dù sao cũng là một liều thuốc cần thiết để bình ổn cung-cầu nhân lực vốn bị đẩy lên quá nóng trong thời gian vừa qua.

Cung - Cầu Chứng khoán



Việc làm theo tỉnh/thành: Thay thế Đà Nẵng, Hải Phòng lọt vào nhóm 5 tỉnh/thành có cầu nhân lực cao nhất QII/2008

5 tỉnh/thành có cầu nhân lực cao nhất QII/2008

Tỉnh/Thành	Chỉ số Cầu
Hồ Chí Minh	5606
Hà Nội	4653
Bình Dương	568
Hải Dương	233
Đồng Nai*	359
Hải Phòng	185

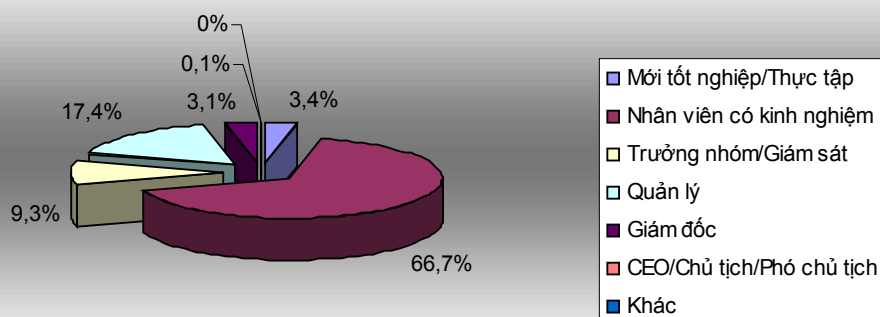
(*) Bao gồm Thành phố Biên Hòa và tỉnh Đồng Nai

Như thường lệ, thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội vẫn dẫn đầu trong nhóm năm tỉnh/thành có chỉ số **việc làm** cao nhất QII/2008. Tuy nhiên, so với QI/2008, chỉ số **việc làm** QII/2008 tại thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ 0,2% trong khi tại Hà Nội tăng lên đến 10%. Cũng trong quý này, chỉ số **việc làm** tại Đà Nẵng giảm 7%, lọt ra khỏi nhóm năm tỉnh/thành có chỉ số **việc làm** cao nhất QII/2008 và bị thay thế bởi Hải Phòng.

Việc làm theo cấp bậc: Vẫn thiếu lao động trung và cao cấp

Trong quý II/2008, nhu cầu tuyển dụng ứng viên có kinh nghiệm không thuộc cấp quản lý đạt 66,7%, giảm 0,8% so với quý trước nhưng vẫn chiếm ưu thế. Cơ hội nghề nghiệp đối với người tìm việc ở cấp độ Trưởng Nhóm/Giám Sát đạt 9,3%, tăng 0,6% so với quý I/2008. Điều này nói lên rằng thị trường lao động Việt Nam vẫn trong “cơn khát” lao động trung và cao cấp. Nhu cầu tuyển dụng nhân viên ở cấp độ Mới ra trường/Thực tập chiếm 3,4%, tăng nhẹ 0,8% so với quý trước; theo sau là cấp Quản lý với 17,4%, Giám đốc 3,1%, và CEO/Chủ tịch/Phó chủ tịch với 0,1%.

Việc làm theo cấp bậc



Lĩnh vực	Chỉ số Cầu					
	QII/2008	QI/2008	QIV/2007	QIII/2007	QII/2007	QI/2007
Bán hàng	1977	2118	1711	1577	1599	1152
Bán lẻ/Bán sỉ	95	54	58	48	51	22
Báo chí	128	117	108	71	91	51
Bảo hiểm	98	93	94	114	94	62
Bất động sản	174	208	192	176	117	80
Biên phiên dịch	436	385	347	305	289	169
CNTT - Phần cứng/Mạng	684	680	587	568	483	306
CNTT - Phần mềm	1119	1139	997	927	986	611
Chăm sóc sức khỏe/Y tế	156	150	130	112	83	60
Chứng khoán	82	223	14	75	0	0
Da giày	28	21	19	27	25	31
Dầu khí/Khoáng sản	174	134	92	93	95	54
Dệt may	193	196	199	207	184	142
Dịch vụ an ninh	20	22	219	11	9	10
Dịch vụ khách hàng	325	353	259	203	236	171
Du lịch/Khách sạn	407	435	400	308	287	250
Dược/Công nghệ sinh học	183	170	174	147	187	113
Đồ gỗ/Nội thất	106	119	85	99	85	49
Giáo dục/Đào tạo/Thư viện	232	224	175	178	180	130
Hành chính/Thư ký	1422	1437	1229	1070	947	675
Hóa chất/Sinh hóa	177	172	159	138	133	76
Kiến trúc	362	355	269	188	175	93
Kỹ thuật ứng dụng	1702	1433	1240	1102	938	761
Khác	49	63	53	16	20	11
Kho vận	134	81	101	69	78	60
Môi trường/Xử lý chất thải	53	70	50	46	26	22
Mới ra trường/Thực tập	514	436	512	631	538	291
Mỹ phẩm	42	63	46	20	34	24
Nông nghiệp/Lâm nghiệp	42	41	50	27	29	34
Ngân hàng/Đầu tư	698	806	640	634	588	413
Nghệ thuật/Thiết kế	301	262	214	178	189	151
Người nước ngoài	62	53	52	56	69	35
Nhà hàng/Dịch vụ ăn uống	121	123	93	56	60	73
Nhân sự	626	681	532	454	421	304
Pháp lý	173	161	162	173	144	95
Phi chính phủ/Phi lợi nhuận	227	235	194	207	165	142
Quản lý điều hành	729	781	696	752	737	524
Quảng cáo/Khuyến mãi/Đối ngoại	460	516	397	364	380	243
Sản xuất	1175	990	958	748	607	468
Tài chính/Kế toán	1658	1710	1383	1364	1303	920
Tiếp thị	908	1034	789	767	760	547
Tư vấn	93	140	105	120	122	86
Thời vụ/Hợp đồng	5	9	2	3	9	12
Thực phẩm/Đồ uống	122	125	98	110	107	61
Vận chuyển/Vật tư	447	396	362	304	293	206
Vật tư/Hậu cần	276	256	229	171	175	137
Viễn thông	260	207	188	180	216	162
Xây dựng	822	771	615	482	404	308
Xuất nhập khẩu	435	399	369	288	277	153
Chỉ số	20712	20647	17647	15964	15025	10550

Chỉ số Cung

Ngành nghề	QII/2008	QI/2008	QIV/2007	QIII/2007	QII/2007	QI/2007
Bán hàng	1034	1010	720	665	713	575
Bán lẻ/Bán sỉ	146	144	105	91	97	70
Báo chí	120	98	74	77	79	59
Bảo hiểm	107	93	62	65	72	50
Bất động sản	289	289	171	126	107	77
Biên phiên dịch	283	232	166	189	211	152
CNTT - Phần cứng/Mạng	545	556	396	373	413	337
CNTT - Phần mềm	540	533	392	388	419	337
Chăm sóc sức khỏe/Y tế	50	49	40	34	31	24
Chứng khoán	342	376	227	130	0	0
Da giày	30	33	24	24	28	26
Dầu khí/Khoáng sản	225	213	135	140	149	114
Dệt may	111	114	76	78	88	71
Dịch vụ an ninh	10	10	7	8	6	7
Dịch vụ khách hàng	648	613	446	435	505	389
Du lịch/Khách sạn	409	370	286	284	318	237
Dược/Công nghệ sinh học	143	128	102	103	100	73
Đồ gỗ/Nội thất	103	105	84	70	74	58
Giáo dục/Đào tạo/Thư viện	283	247	179	202	207	169
Hành chính/Thư ký	910	832	668	692	738	558
Hóa chất/Sinh hóa	218	209	152	171	161	121
Kiến trúc	87	91	62	60	72	61
Kỹ thuật ứng dụng	808	801	518	511	576	460
Khác	251	267	168	164	194	154
Kho vận	97	84	64	57	57	54
Môi trường/Xử lý chất thải	145	150	97	104	109	78
Mới ra trường/Thực tập	332	369	301	286	269	218
Mỹ phẩm	82	79	61	64	69	57
Nông nghiệp/Lâm nghiệp	77	69	53	53	52	41
Ngân hàng/Đầu tư	1174	975	656	673	678	433
Nghệ thuật/Thiết kế	194	203	147	144	166	134
Người nước ngoài	141	132	79	94	46	49
Nhà hàng/Dịch vụ ăn uống	84	93	55	56	66	50
Nhân sự	624	555	416	420	457	338
Pháp lý	94	76	62	65	62	47
Phi chính phủ/Phi lợi nhuận	239	226	170	194	232	177
Quản lý điều hành	735	674	513	547	666	504
Quảng cáo/Khuyến mãi/Đối ngoại	480	450	348	378	435	328
Sản xuất	479	456	315	319	353	286
Tài chính/Kế toán	1225	1007	755	751	813	573
Tiếp thị	215	219	156	165	203	152
Tư vấn	268	244	181	179	226	164
Thời vụ/Hợp đồng	34	32	27	25	32	26
Thực phẩm/Đồ uống	211	202	145	149	148	123
Vận chuyển/Vật tư	104	108	64	69	83	67
Vật tư/Hậu cần	97	80	62	60	64	48
Viễn thông	319	319	204	204	256	195
Xây dựng	438	435	273	252	266	224
Xuất nhập khẩu	491	451	330	331	414	319
Chỉ số	16071	15101	10794	10719	11580	8864

VỀ VIETNAMWORKS.COM

VietnamWorks.com là trang web việc làm lớn nhất Việt Nam, là nhà tiên phong về tuyển dụng, là nhịp cầu kết nối người tìm việc và nhà tuyển dụng trên Internet từ năm 2002. Đối với người tìm việc, chúng tôi giúp họ tiếp cận được nhiều cơ hội việc làm nhất, với những công ty danh tiếng nhất, và cung cấp cho họ hành trang để phát triển tối đa nghề nghiệp của mình. Đối với nhà tuyển dụng, chúng tôi cung cấp dịch vụ quảng cáo tuyển dụng trực tuyến, một cơ sở dữ liệu với hơn 140.000 hồ sơ mới và dịch vụ đăng quảng cáo tuyển dụng trên báo in trên các tờ báo và tạp chí toàn quốc.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, Giám đốc Truyền thông và Thương hiệu, Navigos Group/VietnamWorks.com, (84) 90 395 9749 hoặc tam@navigosgroup.com

Vietnamworks.com